

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2018

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn

Ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Thuý - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 998/2018/QĐXXST-DS ngày 10/12/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh N

Địa chỉ: thôn Thanh K, xã Thanh T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xã Thanh T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình.

Hiện đang cư trú tại: Batiment c – 8c Allee Des Champs Fleuris 94400 viiry sur-seine France. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 03/3/2018 và tại các bản tự khai, chị Phan Thị Thanh N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh T yêu nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/4/2017. Sau khi kết hôn chị và anh T sống rất hạnh phúc, hoà thuận. Đến khi sinh con xong, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên to tiếng với nhau. Anh T quyết định đi nước ngoài, trong thời gian ở nước ngoài thì nảy sinh tình cảm với người khác và đã có một đứa con. Đến nay, chị N thấy không còn tình cảm với anh T nữa nên chị làm đơn khởi kiện

đến Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị N có chung với nhau một người con tên là Nguyễn Phan Kiều T, sinh ngày 05/3/2017. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn được quyền nuôi con. Đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung: Vợ chồng chị N không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành thực hiện uỷ thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền vào ngày 24/5/2018 theo khoản 4 Điều 105, khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ngày 24/5/2018, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được bản tự khai của anh T có dấu xác nhận của Đại sứ quán nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Pháp trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án ly hôn với chị Phan Thị Thanh N.

Tại bản tự khai ngày 24/5/2018 anh T trình bày: Anh T và chị N tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam vào ngày 18/4/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn vì tính cách, quan điểm sống không hoà hợp. Sau đó, anh T sang Pháp làm việc. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Ở Việt Nam, chị N đã làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho ly hôn. Vì vậy, anh T cũng đồng ý ly hôn để mỗi bên được ổn định cuộc sống riêng. Về con chung: Anh T và chị N có một con chung là Nguyễn Phan Kiều T sinh ngày 05/3/2017. Anh T đồng ý cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung: vợ chồng anh T, chị N không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra, anh T có đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử vắng mặt anh vì anh ở xa nên không có điều kiện để về tham gia phiên toà.

Ngày 06/11/2018, bà Nguyễn Thị H – mẹ của bị đơn Nguyễn Anh T cũng đã có đơn trình bày xác nhận những nội dung tại bản tự khai ngày 24/5/2018 được gửi về từ Pháp đúng là chữ viết của con trai mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh N, xử cho chị N được ly hôn vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; về con chung: Anh T và chị N có một con chung là Nguyễn Phan Kiều T sinh ngày 05/3/2017. Chấp nhận cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, Hội đồng xét xử sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ đã được xuất trình, sau khi nghe thẩm vấn tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Anh T là công dân Việt Nam hiện đang cư trú tại nước ngoài. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 105, Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại bản tự khai ngày 24/5/2018, anh T cũng đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, chị Phan Thị Thanh N vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Xét thấy, chị N và anh T quen biết nhau trên cơ sở tự nguyện và đi đến kết hôn, đã đăng ký ở cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam vào ngày 18/4/2017. Hai vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì anh T đi ra nước ngoài để làm ăn. Sau khi ra nước ngoài, anh T thay đổi tình cảm, không tin tức gì với vợ con nữa. Bản thân chị ở nhà nuôi con vất vả nhưng không nhận được sự động viên tinh thần lẫn vật chất từ anh T. Đến nay, chị N thấy không còn tình cảm với anh T nữa nên chị làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để chị tiếp tục ổn định cuộc sống cho riêng mình.

Đối với anh Nguyễn Anh T, bản thân anh cũng đã thừa nhận tình cảm giữa hai vợ chồng không còn hạnh phúc vì tính cách không hoà hợp, hai vợ chồng ở xa nên thiếu tin tưởng, quan tâm lẫn nhau. Anh chấp nhận được ly hôn với chị N.

Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N có nguyện vọng xin ly hôn là phù hợp nên cần chấp nhận cho chị Phan Thị Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Anh T là có cơ sở.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị N có chung với nhau một người con tên là Nguyễn Phan Kiều T, sinh ngày 05/3/2017. Chấp nhận nguyện vọng của chị N sau khi ly hôn được quyền nuôi con. Chấp nhận ý kiến của anh T đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị N và anh T không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Thanh N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 474, 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Phan Thị Thanh N và anh Nguyễn Anh T được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: chấp nhận cho chị N sau khi ly hôn được quyền nuôi con là Nguyễn Phan Kiều T, sinh ngày 05/3/2017. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng chị N và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 143 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 200.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí uỷ thác tư pháp. Khấu trừ số tiền 500.000 đồng chị N đã nộp án phí sơ thẩm theo Biên lai số AA/2017/0004990 ngày 19/3/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Phan Thị Thanh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Loan

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Loan

